

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DS-ST

Ngày: 14 - 6 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu
2. Ông Trần Minh Đáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Trụ sở: Đường, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K: Ông Đinh Quốc T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Đường T, Khóm 1, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/3/2020, có mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Công L, sinh năm 1969 và bà Tạ Thị K, sinh năm 1974. Cùng địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phan Công L và bà Tạ Thị K: Ông Phan Thanh T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 09/6/2021, có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương Văn K1, sinh năm 1958 (có mặt).
2. Bà Phan Kim L1, sinh năm 1965 (có mặt).
3. Anh Dương Hoàng N, sinh năm 1996 (có mặt).

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu;

chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 08 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long là ông Đinh Quốc T trình bày:

Ngày 17 tháng 4 năm 2014, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (sau đây gọi là Ngân hàng) với ông Phan Công L và bà Tạ Thị K có ký kết Hợp đồng tín dụng số HD 12427/HĐTD với nội dung: Ngân hàng cho ông L, bà K vay số tiền 400.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn thu mua tôm nguyên liệu; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ông L, bà K nhận nợ lần đầu; lãi suất 1,08%/tháng; lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ, tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 4,14%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Thời hạn trả vốn vào cuối kỳ; thời hạn trả lãi tiền vay 03 tháng/lần. Ngày 21/4/2014, ông L, bà K đã nhận đủ số tiền vay tại Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Để đảm bảo khoản vay của ông L, bà K thì ông Dương Văn K1 và bà Phan Kim L1 thế chấp tài sản tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD 12427/HĐTC ngày 17/4/2014. Nội dung hợp đồng thế chấp là ông K1 và bà L1 đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của ông L, bà K với Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HD 12427/HĐTD ngày 17/4/2014, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất do hộ ông Dương Văn K1 đứng tên, được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/02/2003, tổng diện tích 27.731m² tại các thửa đất số 603, 608, 610, 703, 706, 607, 718, 719 cùng tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình vay vốn, ông L, bà K không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên nay Ngân hàng yêu cầu ông L, bà K thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/6/2019 là 768.520.120 đồng; trong đó, tiền vay gốc là 400.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 50.286.000 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 276.696.000 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 41.538.120 đồng. Trường hợp ông L, bà K thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp HD 12427/HĐTC ngày 17/4/2014. Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phan Công L và bà Tạ Thị K là ông Phan Thanh T1 trình bày: Vào năm 2014, ông L và bà K có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K để vay vốn với số tiền 400.000.000 đồng. Ông L, bà K đã thanh toán cho Ngân hàng được 380.286.000 đồng và số tiền này vay dùm người khác nên hiện nay không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông L, bà K không trả cho Ngân hàng thì ông L, bà K thống nhất với việc phát mãi tài sản thế chấp. Ngoài ra, ông L, bà K không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn K1 và bà Phan Kim L1 trình bày: Ông K1 và bà L1 thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng về hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất để đảm bảo khoản vay của ông L và bà K. Tài sản ông K1 và bà L1 đứng ra thế chấp cho ông L và bà K vay vốn là của ông K1 và bà L1. Ông K1 và bà L1 đứng ra thế chấp tài sản cho ông L và Kiều vay vốn do ông L là em ruột của bà L1. Nay Ngân hàng yêu cầu ông L và bà K trả tiền vay thì ông K1 và bà L1 đồng ý, nhưng ông K1 và bà L1 không đồng ý yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Ngoài ra, ông K1 và bà L1 không có yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Hoàng N trình bày: Anh N là con của ông Dương Văn K1 và bà Phan Thị Liễu. Đối với phần đất mà ông K1 và bà L1 thế chấp cho Ngân hàng tại các thửa đất số 603, 608, 610, 703, 706, 607, 718, 719, cùng tờ bản đồ số 09 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông K1 vào ngày 21/02/2003 thì anh N đang canh tác. Anh N không đồng ý với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng và cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với tổng số tiền 421.824.120 đồng, trong đó số tiền gốc là 330.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 50.286.000 đồng; tiền lãi phạt chậm trả là 41.538.120 đồng. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu ông L và bà K thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 14/6/2021 là 513.249.963 đồng, bao gồm tiền gốc 70.000.000 đồng; tiền lãi quá hạn 443.249.963 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/6/2021 và có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, buộc ông L và bà K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 14/6/2021 là 513.249.963 đồng (trong đó, nợ gốc là 70.000.000 đồng, nợ lãi là 443.249.963 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/6/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với số tiền 421.824.120 đồng. Về án phí, ông L và bà K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có đơn khởi kiện yêu cầu ông Phan Công L và bà Tạ Thị K thanh toán tiền nợ vay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HD 12427/HĐTD ngày 17/4/2014 đã ký kết. Hiện nay, ông Phan Công L và bà Tạ Thị K cư trú tại Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 330.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 50.286.000 đồng; tiền lãi phạt chậm trả là 41.538.120.000 đồng. Tổng cộng là 421.824.120 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 421.824.120 đồng là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với số tiền 421.824.120 đồng.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông L, bà K trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/6/2021 là 513.249.963 đồng và tiền lãi từ ngày 15/6/2021:

[3.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp Hợp đồng tín dụng số HD 12427/HĐTD ngày 17/4/2014; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số HD 12427/GNN ngày 21/04/2014; Biên bản làm việc với ông Phan Công L ngày 24/9/2017 và ngày 15/12/2018. Ngân hàng xác định, ông L và bà K vay của Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng ngày 17/4/2014 và đã nhận đủ số tiền trên vào ngày 21/4/2014. Sau khi vay, phía ông L và bà K không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã tiến hành đòi và làm việc với phía ông L. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng và số tiền vay đã nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định giữa Ngân hàng với ông L và bà K có ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên và phía ông L, bà K đã nhận đủ số tiền vay.

[3.2] Theo nội dung hợp đồng tín dụng ngày 17/4/2014 thể hiện ông L và bà K vay số tiền 400.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn thu mua tôm nguyên liệu; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ông L và bà K nhận nợ lần đầu; lãi suất 1,08%/tháng; lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ, tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 4,14%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Thời hạn trả vốn vào cuối kỳ; thời hạn trả lãi tiền vay 03 tháng/lần. Ngày 21/4/2014, ông L và bà K đã nhận đủ số tiền vay tại Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Do ông L và bà K không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L và bà K trả số tiền tạm tính đến ngày 14/6/2021 là 513.249.963 đồng và tiền lãi từ ngày 15/6/2021 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 290, Điều 305, Điều 471 và 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3.3] Bị đơn cho rằng việc vay tiền trên là ông L vay dùm người khác nhưng theo hợp đồng vay tiền trên không thể hiện ngoài ông L, bà K tham gia giao dịch vay tiền. Trong khi Ngân hàng xác định chỉ ký kết hợp đồng vay với ông L, bà K và hiện nay chỉ yêu cầu ông L và bà K có trách nhiệm trả tiền nên lời trình bày của ông L là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất do hộ ông Dương Văn K1 đứng tên, được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/02/2003, tổng diện tích 27.731m² tại các thửa đất số 603, 608, 610, 703, 706, 607, 718, 719 cùng tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, xét thấy:

[4.1] Hợp đồng thế chấp HD 12427/HĐTC ngày 17/4/2014 giữa Ngân hàng với ông K1 và bà L1 được các bên ký kết và công chứng, được đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Vĩnh Lợi ngày 21/11/2014. Ông K1 và bà L1 thừa nhận có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên nên thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nội dung hợp đồng thế chấp là ông K1 và bà L1 dùng tài sản là quyền sử dụng đất số W661132, do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Dương Văn K1 ngày 21/02/2003 tại các thửa đất số 603, 608, 610, 703, 706, 607, 718, 719 cùng tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng tín dụng số HD 12427/HĐTD ngày 17/4/2014.

[4.2] Theo Công văn số 70/UBND-NC ngày 11/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện V xác định thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Dương Văn K1 không có danh sách thành viên hộ kèm theo nên không có cơ sở xác định gồm những người nào. Tại Công văn số 16/CAH-HC ngày 02/02/2021 của Công an huyện Đ xác định: Qua tra cứu tang thư hộ khẩu Công an huyện Đ không thể hiện quản lý hồ sơ hộ ông Dương Văn K1. Mặt khác, ông K1, bà L1 xác định tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất trên là của ông K1 và bà L1. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quyền sử dụng đất trên là của ông K1 và bà L1.

[4.3] Theo Biên bản xem xét, thẩm định ngày 13/8/2020 thì phần đất trên do ông K1, bà L1 và anh N đang canh tác. Ông K1, bà L1 và anh N không đồng ý đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp đã được các bên ký kết, được công chứng phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng mà không chấp nhận ý kiến của ông K1, bà L1 và anh N về xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất do hộ ông Dương Văn K1 đứng tên, được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/02/2003, tổng diện tích 27.731m² tại các thửa đất số 603, 608, 610, 703, 706, 607, 718, 719 cùng tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được chấp nhận nên ông L, bà K phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã dự nộp 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng và chi hết. Buộc ông L, bà K có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được chấp nhận nên ông L, bà K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 157; khoản 2 Điều 228; khoản 1 Điều 273, Điều 5; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 290, Điều 305, Điều 471 và 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 188 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với số tiền 421.824.120 (bốn trăm hai mươi một triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn một trăm hai mươi) đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Phan Công L, bà Tạ Thị K về việc yêu cầu trả số tiền là 513.249.963 (năm trăm mười ba triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi ba) đồng (trong đó, tiền gốc 70.000.000 đồng; tiền lãi quá hạn 443.249.963 đồng).

Buộc ông Phan Công L, bà Tạ Thị K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14 tháng 6 năm 2021 là 513.249.963 (năm trăm mười ba triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi ba) đồng (trong đó, tiền gốc 70.000.000 đồng; tiền lãi quá hạn 443.249.963 đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/6/2021), ông Phan Công L, bà Tạ Thị K còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì lãi suất mà ông Phan Công L, bà Tạ Thị K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

4. Trường hợp ông Phan Công L, bà Tạ Thị K không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất số W661132, do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Dương Văn K1 ngày 21/02/2003 tại các thửa đất số 603, 608, 610, 703, 706, 607, 718, 719 cùng tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (theo Hợp đồng thế chấp HD 12427/HĐTC ngày 17/4/2014).

5. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được chấp nhận nên ông L, bà K phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã dự nộp 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng và chi hết. Buộc ông L, bà K có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Công L và bà Tạ Thị K phải nộp số tiền 24.529.999 (hai mươi bốn triệu năm trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín) đồng.

7. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp số tiền 17.370.402 (mười bảy triệu ba trăm bảy mươi nghìn bốn trăm lẻ hai) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005362 ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ**

Nguyễn Duy Khanh